

Thanh khoản suy giảm

Thông tin chỉ số VN30

Sau 3 phiên tăng trưởng liên tiếp, chỉ số VN30Index có phiên điều chỉnh nhẹ 0.37%, về mức 1,312 điểm. Theo đó, áp lực bán xuất hiện trên VHM (-6.10%), FPT (-2.58%), VJC (-2.09%), VNM (-1.37%), PLX (-1.31%), BID (-1.29%) và GVR (-1.26%). Ở chiều ngược lại, lực cầu xuất hiện chủ yếu trên SAB (+3.43%) và SSB (+2.76%).

Đồ thị VN30 Future: Thanh khoản suy giảm

Trên đồ thị ngày, đà tăng của hợp đồng đang chững lại khi tiếp cận kháng cự 1,320 điểm. Hợp đồng vẫn dao động trong biên độ hẹp từ 1,285-1,320 điểm, qua đó cho thấy giai đoạn tích lũy trong ngắn hạn.

Bên cạnh đó, khối lượng tiếp tục suy giảm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang có sự thận trọng. Theo đó, ngưỡng 1,320 điểm sẽ là kháng cự trong phiên tới, trong khi vùng 1,280 điểm tiếp tục là hỗ trợ mạnh.

Chiến lược đầu tư

Hợp đồng tiếp tục biến động trong biên độ hẹp, nên nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và thời điểm mở vị thế phù hợp.

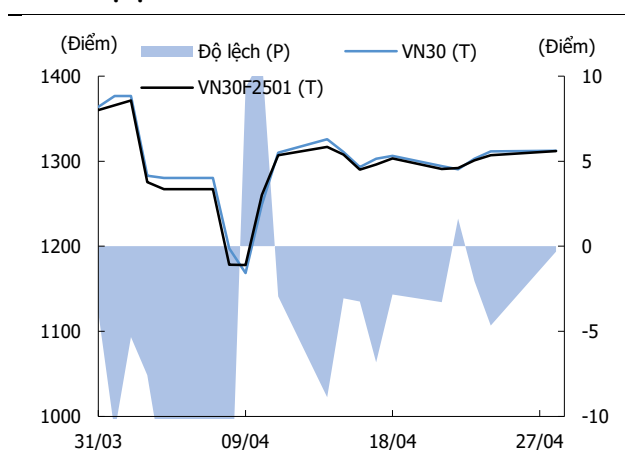
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,312.3	-0.4				
VN30F2501	1,312.0	0.0	144,266.0	40,286.0	1,317.9	5/15/2025
VN30F2502	1,314.9	0.3	238.0	1,231.0	1,309.1	6/19/2025
VN30F2503	1,315.5	0.1	54.0	534.0	1,325.8	9/18/2025
VN30F2506	1,315.5	-0.2	28.0	130.0	1,353.3	12/18/2025

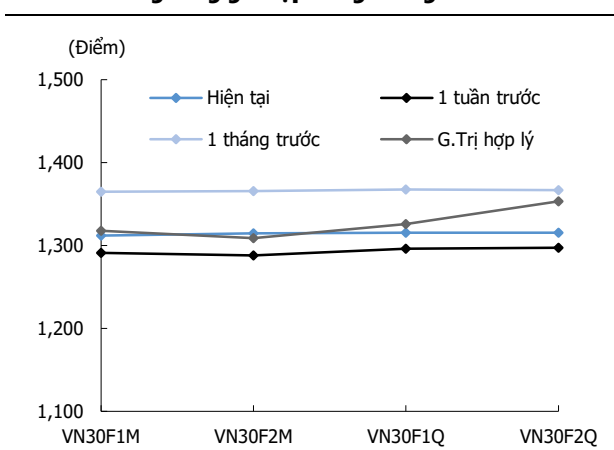
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

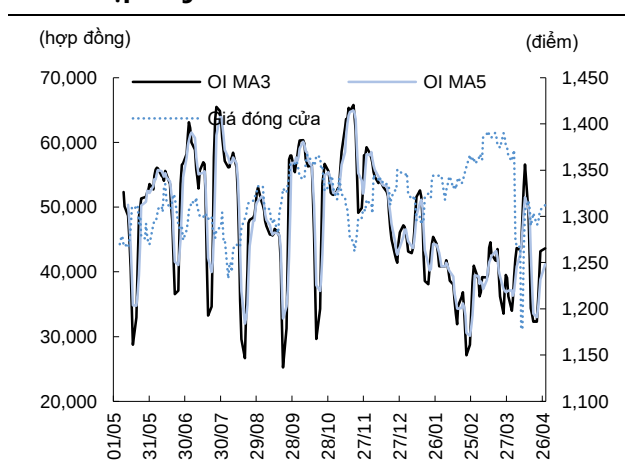
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch

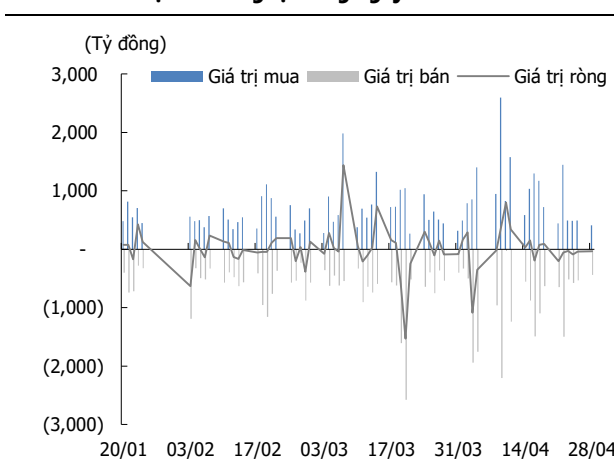
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	106,976.5	2.9	23,950	0.2	6.5	1.2	11.1	30.0	26,800	20,750
BCM	Becamex IDC	Tài chính	57,649.5	1.6	55,700	-0.2	23.8		0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	242,588.1	6.7	34,550	-1.3	9.5	1.6	3.5	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,146.8	0.9	46,000	-0.2	16.2	1.5	0.8	26.4	59,700	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	197,884.2	5.5	36,850	-0.8	7.8	1.3	8.3	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	161,082.1	4.4	109,500	-2.6	19.5	5.0	7.0	46.0	156,000	97,800
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	136,812.1	3.8	58,400	-0.2	13.2	2.3	1.0	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	94,000.0	2.6	23,500	-1.3	23.6	1.8	3.9	0.5	39,000	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	75,143.8	2.1	21,500	1.2	5.4		10.4	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	164,063.8	4.5	25,650	-0.2	13.6	1.4	28.7	24.6	29,950	21,300
MBB	MBBank	Tài chính	144,623.9	4.0	23,700	0.6	5.9	1.2	23.7	23.2	25,000	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	89,897.0	2.5	62,500	0.8	40.7	2.9	5.3	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	90,067.0	2.5	60,900	0.7	20.4	3.0	7.8	47.3	70,800	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	42,946.0	1.2	33,800	-1.3	14.9	1.7	1.5	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	97,982.9	2.7	32,800	1.5	9.9	2.1	3.4		38,300	16,995
SAB	SABECO	Năng lượng	65,667.2	1.8	51,200	3.4	16.1	2.7	1.2	60.8	69,400	41,500
SHB	SHB	Tài chính	51,628.7	1.4	12,700	-0.8	5.5	0.9	49.4	3.1	13,400	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	52,917.0	1.5	18,600	2.8	7.6		2.1	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	45,221.2	1.2	23,050	1.1	15.2		24.9	42.7	30,053	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	73,994.7	2.0	39,250	0.3	6.8		14.0	23.1	41,200	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	183,686.1	5.1	26,000	0.2	8.6	1.2	17.4	21.7	28,500	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	35,666.4	1.0	13,500	0.7	5.9	0.9	17.7	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	480,451.3	13.2	57,500	0.0	14.2	2.4	3.4	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	240,283.6	6.6	58,500	-6.1	7.9	1.2	10.2	16.0	62,500	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	51,687.9	1.4	17,350	0.0	7.3	1.2	9.5	20.5	21,400	16,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	260,009.0	7.2	68,000	1.5	21.3	1.8	6.6	11.2	74,400	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	48,257.6	1.3	89,100	-2.1	33.9	2.9	0.6	16.5	119,600	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	120,172.4	3.3	57,500	-1.4	14.3	3.7	4.6	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	131,306.4	3.6	16,550	0.3	8.2	0.9	19.8	26.7	21,050	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	52,490.6	1.4	23,100	1.3	12.5		12.8	24.9	23,700	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.